

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 116/2021/HS-ST

Ngày 15 - 7 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Quyền – Giáo viên nghỉ hưu;

Bà Mai Thị Viện – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá Thanhm gia phiên tòa:

Ông Lê M Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14, 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - Sinh ngày 18/7/1999, tại thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K; có vợ là Cao Thị N (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/01/2016, bị Công an Hn Hà T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 09/7/2018, bị Công an TX. Bỉm S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; tạm giữ: ngày 23/10/2020; tạm giam: ngày 01/11/2020; có mặt.

2. Tổng M C - Sinh ngày 19/10/1995, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã H, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Tổng Văn X và bà Bùi Thị Đ (đã chết); Tiền án: Ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân TX. Bỉm S xử phạt 10 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 30/2019/HS-ST (đã chấp hành án xong án phạt tù ngày 06/8/2020); tiền sự: không; tạm giữ: ngày 23/10/2020; tạm giam: ngày 01/11/2020; có mặt.

3. Vũ Trường G - Sinh ngày 03/02/1991, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố 3, phường B, thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn D và bà Chu Thị A; có vợ là Trịnh Thị H và 01

con; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/01/2020, bị Công TX. Bím S, Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; Nhân thân: Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân Hn Hoàng Hóa xử phạt 9 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 96/2016/HSST; tạm giữ: ngày 24/10/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Lê Tuấn A - Sinh ngày 31/10/1999, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 24/10/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Lê Trần H C - Sinh ngày 12/12/1990, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Ba Đình, thị xã Bím S, tỉnh Thanhnh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê H Âu (đã chết) và bà Phạm Kim C (đã chết); Tiền án: Ngày 21/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp với 1 năm 7 tháng 26 ngày tù tại Bản án số 28/2008/HSPT ngày 16/01/2008 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội. Buộc chấp hành hình phạt C: 49 tháng 26 ngày tù giam. Bồi thường cho Vũ A Tuấn 32.390.000đ. Theo Bản sán số 133/2010/HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự. Ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân TX. Bím S xử phạt 18 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 08/2017/HS-ST. Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí và tiền bồi thường dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/01/2008, bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm, về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 28/2008/HSPT. Ngày 27/10/2016, bị Công an Hn Triệu S, Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 31. Ngày 13/12/2016, bị Công an phường Đông S, TX. Bím S phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC; tạm giam: ngày 08/02/2021; có mặt.

6. Lê Văn H - Sinh ngày 21/8/1995, tại Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phú M, xã Triệu Lộc, Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn N và bà Đặng Thị H; có vợ là Phạm Mai Hồng và 01 con; tiền án: Ngày 23/4/2019, bị Tòa án nhân dân Hn Hậu Lộc xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số 19/2019/HS-ST; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/9/2020, bị Tòa án nhân dân Hn Hậu Lộc xử phạt 12 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án HSST số 19/2019/HSST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân Hn Hậu Lộc, buộc chấp hành hình phạt C là 48 tháng tù (được trừ thời hạn tạm giam tại Bản án số 19/2019/HSST (từ ngày 11/10/2018 đến 6/12/2018 = 56 ngày) và trừ thời hạn tạm giữ từ 20/6/2020 đến 26/6/2020 = 6 ngày. Tổng trừ 2 tháng 2 ngày. Còn

pH chấp hành 45 tháng 28 ngày tù (thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án). Theo Bản án số 60/2020/HS-ST; tạm giữ: ngày 23/9/2020; tạm giam: ngày 02/10/2020; có mặt.

7. Nguyễn Văn C - Sinh ngày 16/10/2001, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thịnh Vinh, xã Hà Bình, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Nga và bà Nguyễn Thị K; tiền án: Ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân Hn Hà T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Hủy hoại tài sản”, theo Bản án số 51/2018/HSST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2018, bị Công an Hn Hà T xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”; tạm giữ: ngày 23/10/2020; tạm giam: ngày 01/11/2020; có mặt.

8. Đặng Văn N - Sinh ngày 26/11/1998, tại Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phú M, xã Triệu Lộc, Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn Kén và bà Lưu Thị D; tiền án: Ngày 23/7/2019, Tòa án nhân dân Hn Hà T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 52/2019/HSST; Tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 23/9/2020; tạm giam: ngày 02/10/2020; có mặt.

9. Đỗ Đ C - Sinh ngày 24/5/1997, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1 nay là thôn P, xã Hà Lai, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Thanh H và bà Vũ Thị Chinh; tiền án: Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân Hn Hà T xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 43/2020/HSST; tiền sự: Không; tạm giam: ngày 29/01/2021; có mặt.

10. Nguyễn Hồng S - Sinh ngày 01/10/2003, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Cao Lũng, xã Yên D, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Nhị và bà Trịnh Thị Thanh Hoa; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/11/2019, Công an TX. Bỉm S, Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; tạm giữ: ngày 17/9/2020; tạm giam: ngày 26/9/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”: ngày 18/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo S:*

Ông Nguyễn Văn Nhị – Sinh năm: 1968 (bố bị cáo); cã mÆt.

Bà Trịnh Thị Thanh Hoa – Sinh năm: 1975 (mẹ bị cáo); vắng mÆt.

Cùng trú tại: Thôn Cao Lũng, xã Yên D, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa.

11. Nguyễn Văn P - Sinh ngày 02/8/1998, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu 5, Thị trấn Hà T, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Phú và bà Phạm Thị Hà; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt

24 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 16/2021/HSPT; tạm giữ: ngày 18/9/2020; tạm giam: ngày 27/9/2020; có mặt.

12. Nguyễn Văn P - Sinh ngày 23/7/1995, tại Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phú Hoa nay là Phú Điền, xã Triệu Lộc, Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị Sen; có vợ là Trịnh Thị Luyến và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/9/2020, Tòa án nhân dân Hn Hậu Lộc xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 60/2020/HSST; tạm giữ: ngày 04/11/2020; tạm giam: ngày 13/11/2020; có mặt.

13. Tống Xuân L - Sinh ngày 16/9/1998, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Yên Vỹ, xã Hà L, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Tống Xuân Quyền và bà Nguyễn Thị Ngà; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 17 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 90/2020/HSST; Hiện bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

14. Nguyễn Tuấn A - Sinh ngày 18/8/1988, tại Hn Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phú P, xã Hoàng S, Hn Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Bá Quế (đã chết) và bà Lê Thị Nhâm; có vợ là Sển Thị Hoa và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/7/2014, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 288/2014/HSST; tạm giữ: ngày 24/3/2021; tạm giam: ngày 27/3/2021; có mặt.

15. Tống Đ T - Sinh ngày 21/8/2002, tại thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Tống Văn Phước và bà Bùi Thị K; Tiền án, tiền sự: không; tạm giam: ngày 29/01/2021; có mặt.

16. Vũ M Đ - Sinh ngày 29/10/2001, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Hòa Thuận, xã Hà G, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn Đạt và bà Bùi Thị Thân; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 05/11/2020; tạm giam: ngày 14/11/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”: ngày 27/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

17. Nguyễn Quang H - Sinh ngày 30/6/2001, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Vỹ Liệt, xã H, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Quang Hiếu và bà Lê Thị Luyến; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 08/11/2020; tạm giam: ngày 17/11/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: ngày 09/3/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

18. Trần Đ L - Sinh ngày 21/9/2001, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T Chính, xã Yên D, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn H và bà Vũ Thị Thơm; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 17/9/2020; tạm giam: ngày 26/9/2020; có mặt.

19. Nguyễn H H - Sinh ngày 04/02/2002, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Hà Bình, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn H Hảo và bà Lê Thị Phượng; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 17/9/2020; tạm giam: ngày 26/9/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”: ngày 28/5/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

20. Trương Hữu H - Sinh ngày 09/9/2000, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Văn H và bà Đỗ Thị Niên; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 17/9/2020; tạm giam: ngày 26/9/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”: ngày 09/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

21. Phạm Ngọc M - Sinh ngày 20/9/2003, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Cao Lũng, xã Yên D, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Bình (đã chết) và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo M:

Bà Lê Thị L – Sinh năm: 1980 (mẹ bị cáo); cả mặt.

Trú tại: Thôn Cao Lũng, xã Yên D, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa.

22. Tạ H H - Sinh ngày 07/10/2003, tại Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Hà G, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Tạ Văn N và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 04/11/2020; tạm giam: ngày 13/11/2020; Thanhhy thể biện pháp “tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh” ngày 20/11/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:

Ông Tạ Văn N – Sinh năm: 1973 (bố bị cáo); cả mặt.

Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1976 (mẹ bị cáo); cả mặt.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã Hà G, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho các bị cáo Tống M C, Nguyễn Quang H và Lê Tuấn A: Bà Lê Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thanh Hóa.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Ngọc M và Đặng Văn N: Bà Lê Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thanh Hóa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng S và Tạ H H: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thanh Hóa.

Bị hại: Đặng Văn N - Sinh ngày 26/11/1998, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lưu Thị D – Sinh năm: 1962

Cùng cư trú: Thôn Phú M, xã Triệu Lộc, Hn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI D V U ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Vũ Trường G, Lê Tuấn A, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Tạ H H, Nguyễn Văn P, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Đỗ Đ C, Tống Đ T, Phạm Ngọc M, Lê Trần H C, Nguyễn Tuấn A và Tống Xuân L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do Vũ Trọng Tín (SN 2003, ở Tiểu khu 6, thị trấn Hà T) có mâu thuẫn với Tống Đ T nên Tín nhờ Nguyễn Văn P gặp nhóm của Tống Đ T để giảng hòa. Khoảng 19h ngày 15/9/2020, nhóm của P gồm: Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn P và Vũ Trọng Tín đến gặp nhóm của T gồm: Tống Đ T, Đỗ Đ C, Trương Hữu H, Nguyễn Hồng S, Trần Đ L, Nguyễn H H, Phạm Ngọc M và đối tượng tên L, (ở Lào Cai- chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể) để nói chuyện và giảng hòa. Sau khi giảng hòa cả hai nhóm trên rủ nhau đi hát tại phòng Vip1 Quán Karaoke Trường S (ở thôn P, xã Hà Lai, Hn Hà T). Cùng thời điểm này nhóm của D gồm: Bùi M D, (SN 1992, ở xã Hà Bình), Tống M C, Nguyễn Văn H và một người tên L (chưa xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể) cũng đang hát tại phòng Vip2. Do quen biết nhau nên trong quá trình hát, nhóm của Nguyễn Văn P và Bùi M D đã dón lại phòng Vip1 để hát và giao lưu. Đến khoảng 22h cùng ngày nhóm của Bùi M D và một số đối tượng trong nhóm của P về trước, còn lại Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn P ở lại hát tiếp. Sau khi hát xong do PH Thanh toán tất cả tiền hát, tiền bia và nhân viên phục vụ của hai phòng Vip1 và Vip2 nên Nguyễn Văn P gọi điện cho Bùi M D quay lại quán để nói chuyện về việc Thanh toán tiền. D cùng với Đinh Công T, Tống M C, Nguyễn Văn H bắt xe taxi lại Quán Karaoke Trường S gặp Nguyễn Văn P. Tại đây nhóm của Nguyễn Văn P và nhóm của Bùi M D lời qua tiếng lại và thách thức dẫn đến 2 nhóm xô sát, dùng chén uống nước, ghế trong quán ném nhau.

Thời điểm này, đối tượng tên L từ phòng trọ của Đỗ Đ C (cách quán hát khoảng 100m) đi đến Quán Karaoke Trường S thấy nhóm của P và nhóm của D đang xô sát nên chạy về phòng trọ báo cho đồng bọn biết. Vì vậy, các đối tượng: Nguyễn H H, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn Hồng S, Tống Đ T, Phạm Ngọc M và L cầm theo hung khí (gồm: Dao phúng lòn, tuýp sắt, gậy tre) đến Quán Karaoke Trường S để giúp nhóm của Nguyễn Văn P. Khi nhìn thấy đồng bọn của P đến mang theo hung khí nên các đối tượng trong nhóm của Bùi M D bỏ chạy lại phía sau quán trốn thoát. Do đuổi theo không kịp, nhóm của Nguyễn Văn P đi về phòng trọ của Đỗ Đ C cất giấu hung khí.

Thấy nhóm của Nguyễn Văn P đi về, nhóm của D gồm: Đinh Công T, Tống M C, Nguyễn Văn H đang trốn phía sau Quán Karaoke Trường S quay vào quán. Tại đây Tống M C gọi điện cho Nguyễn Văn C và nói về việc C và Đinh Công T bị đánh, đồng thời đề nghị C cùng các bạn đang trọ với C (tại xã Yên D, Hn Hà T) đến giúp, C nhận lời. Tống M C tiếp tục gọi điện cho Lê Tuấn A và Vũ Trường G, (đang thuê nhà trọ tại thị xã Bím S) để mượn khẩu súng đi đánh nhau, Vũ Trường G đồng ý bảo Lê A Tuấn lấy khẩu súng bắn đạn rìa (giấu ở bụi tre sau phòng trọ) và 4 viên đạn cùng Vũ Trường G bắt xe tắc-xi đi vào Hn Hà T mang theo súng, đạn cho Tống M C mượn.

Sau khi được Tống M C nhờ, Nguyễn Văn C rủ Tạ H H, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H và Tống Xuân L (đang ở tại phòng trọ của C) đồng ý và sử dụng xe mô tô chở nhau đến nhà trọ của Đinh Công T (ở xã Hà Bình) báo cho Nguyễn Tuấn A và Lê Trần H C biết về việc T bị đánh tại Quán Karaoke Trường S và rủ cả hai cùng đi. Nguyễn Tuấn A xuống bếp lấy 04 tuýp sắt dài khoảng 80 cm (đưa cho Vũ M Đ, Lê Trần H C, Nguyễn Văn C mỗi người 1 cái), Nguyễn Tuấn A cầm 1 cái, lấy xe mô tô Winner cùng Lê Trần H C đi theo nhóm của C đến Quán Karaoke Trường S. Đến nơi không thấy nhóm của Nguyễn Văn P nên nhóm của Tống M C cùng nhau đi tìm nhóm Nguyễn Văn P. Tống M C điều khiển xe mô tô Winner chở Nguyễn Văn H đi trước; Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Wave chở Nguyễn Văn C và Vũ M Đ (đều cầm tuýp sắt) đi giữa; Tạ H H điều khiển xe mô tô Air Blade chở Nguyễn Tuấn A, Lê Trần H C (đều cầm tuýp sắt) và Tống Xuân L đi sau cùng. Khi đi đến gần khu nhà trọ của nhóm Nguyễn Văn P, Tống M C “net pô” xe mô tô gây tiếng ồn để khiêu khích thì bị nhóm của P gồm: Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn Hồng S, Phạm Ngọc M, Tống Đ T và L cùng nhau cầm vỏ chai bia chạy ra đường ném về nhóm của Tống M C. Nhóm của Tống M C bỏ chạy. Tạ H H điều khiển xe mô tô đi sau cùng bị ngã nên cùng Nguyễn Tuấn A, Lê Trần H C và Tống Xuân L ném lại xe mô tô bỏ chạy. Sau đó khoảng 5 phút, Tống M C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ M Đ vòng xe quay lại tìm nhóm của Tạ H H. Khi đi qua nhà trọ tiếp tục net pô xe mô tô khiêu khích nên bị nhóm của Nguyễn Văn P chạy ra đường dùng vỏ chai bia ném nhóm Tống M C bỏ chạy.

Lúc này, Vũ Trường G và Lê Tuấn A đi xe tắc-xi đến khu vực bể bơi Hn Hà T. Lê Tuấn A gọi điện bảo Tống M C ra lấy súng. Tống M C bảo cả nhóm đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô Winner, BKS 36F5- 189.75 chở Nguyễn Văn H đi lấy súng. Đến nơi Vũ Trường G lắp 1 viên đạn vào khẩu súng bắn đạn rìa, dài khoảng 60cm, hướng dẫn cách bắn và đưa súng và 3 viên đạn cho Nguyễn Văn H. Tống M C chở Nguyễn Văn H cầm khẩu súng quay lại khu nhà trọ của Nguyễn Văn P, net pô xe mô tô khiêu khích. Lúc này Đỗ Đ C từ TP. Thanh Hóa về Hà T nghe tin nhóm của P bị đánh nên về nhà trọ cùng với nhóm của P cầm vỏ chai bia chạy ra đường ném nhóm của Tống M C. Thấy nhóm của P xuất hiện, Tống M C dừng xe bảo Nguyễn Văn H bắn đi. Nguyễn Văn H xuống xe cầm khẩu súng đứng cách nhóm của Nguyễn Văn P khoảng 60- 70m bắn một phát vào nhóm người của P làm Đặng Văn N bị thương. Bị nhóm của Nguyễn Văn P dùng vỏ chai bia, bát sứ ném lại, Tống M C chở Nguyễn Văn H bỏ chạy ra phía đầu đường

cùng đồng bọn về nhà trọ của Đinh Công T cất giấu hung khí. Khoảng 8h sáng hôm sau, Tống M C chở Nguyễn Văn H mang khẩu súng (bọc trong áo chống nắng) ra phòng trọ của Vũ Trường G ở TX. Bím S trả nhưng không gặp nên Tống M C gửi khẩu súng ở phòng cho Hà A (nhân viên của G). Sau đó Vũ Trường G bảo Lê Tuấn A sang phòng Hà A lấy khẩu súng bọc trong áo chống nắng bỏ vào túi đựng vợt cầu lông mang ra bụi tre sau phòng trọ cất giấu.

Đặng Văn N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hn Hà T và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 2h ngày 16/9/2020, tại Bệnh viện Đa khoa Hà T, xác định Đặng Văn N bị các vết thương:

- + Vùng nách, vai có 3 vết thương hình tròn rỉ máu KT (0,5 x 0,5)cm;
- + Cẳng tay pH có vết thương hình tròn rỉ máu KT 0,5cm;
- + Đùi pH có vết thương hình tròn KT 0,5cm.

Chụp X quang phát hiện hình ảnh 2 nốt cản quang dạng kim khí vùng bờ ngoài xương bả vai trái và ngang mức cổ phần xương cánh tay trái. Tổng chi phí cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hn Hà T và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa 10 ngày hết 2.083.999 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 810/2020/TTPY ngày 30/10/2020, của T tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đặng Văn N là 7%.

Đối với khẩu súng, Vũ Trường G khai nhận: Khoảng tháng 7/2020, G mua 01 khẩu súng bắn đạn ria và 05 viên đạn của người đàn ông tên Xuân, ở Hn Thạch Thành (hiện không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể), giá 3.000.000đ đem về phòng trọ tại TX. Bím S cất giấu. Đêm 15/9/2020, Vũ Trường G và Lê Tuấn A mang khẩu súng trên và đạn cho Tống M C mượn để đi đánh nhau. Ngày 16/9/2020, Tống M C trả khẩu súng, Vũ Trường G bảo Lê Tuấn A mang khẩu súng, đạn cất giấu tại phòng trọ (ở khu phố 3, P. B, TX. Bím S). Ngày 24/10/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an Hn Hà T khám xét thu giữ khẩu súng, 3 viên đạn và 2 vỏ đạn.

Theo Kết luận giám định số 2993/PC09 ngày 12/11/2020, của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu xám dài 52cm, không có số ký H là súng tự chế bắn loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 32. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được và thuộc loại vũ khí quân dụng. Khẩu súng này sử dụng bắn được các loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 32, đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria) cỡ 32 và loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 54mm (đạn K44);

+ 02 vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu đồng, không rõ số ký H là vỏ đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria) cỡ 32- không pH vũ khí quân dụng;

+ 03 viên đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu đồng, mỗi viên có số ký H 18877 đều là đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria) cỡ 32- không pH vũ khí quân dụng.

Vật chứng của vụ án.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ:

+ 01 vỏ kết bia Thanh Hoa KT (28 x 43 x 25)cm;

+ 17 vỏ chai bia Thanh Hoa còn nguyên vẹn, bề mặt bám dính bùn đất;

- + 01 viên gạch chỉ KT (10 x 21 x 5,5)cm;
 - + 02 vỏ chai bia Thanh Hoa bị vỡ mất phần đầu cổ chai, trên thân bám dính bùn đất;
 - + 11 đầu vỏ chai bia Thanh Hóa bị vỡ phần thân và đứt chai;
 - + 10 mảnh vỡ không rõ hình của vỏ chai bia Thanh Hoa. KT mảnh nhỏ nhất 6,5 x 3,5 cm; KT mảnh lớn nhất 11 x 6,5 cm;
 - + 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu sáng, dạng ốp đèn phụ xe mô tô KT (8 x 16)cm;
 - + 01 búa đập đá uống nước bằng kim loại màu trắng dài 16cm, đầu búa KT 6,5 x 6,5 cm.
 - Quá trình truy tìm vật chứng tại hồ bơi nhà ông Hoàng Văn Hiệp, ở thôn P, xã Hà Lai, Hà T, thu giữ:
 - + 01 cây thép dạng đinh ba dài 75cm (dạng que sắt xiên thịt nướng). Trạng dài nhất 51cm, 2 trạng ngắn 34cm, tay cầm bằng ống kẽm dài 12,5cm, 3 đầu nhọn;
 - + 01 gậy thép (ống tuýp đường kính 3cm) dài 147cm, 1 đầu gắn dao dài 16,5cm, rộng 4,5cm, dao có đầu nhọn, lưỡi sắc;
 - + 01 tuýp sắt dài 2,07m đường kính 3cm, 1 đầu gắn 2 đoạn thép phi 6 (đoạn dài nhất 8cm, đoạn ngắn nhất 7cm).
 - Khám xét chỗ ở của Vũ Trường G, thu giữ:
 - + 01 súng tự chế, dài 51cm, chiều dài báng súng 14cm, rộng 5cm, thân súng dài 37cm, nòng súng dài 30cm, đường kính 1,5cm, loại đạn 12mm;
 - + 02 vỏ đạn dài 4cm, hình trụ tròn màu vàng đồng, đựng trong vỏ bao thuốc lá T L;
 - + 03 viên đạn dài 4cm hình trụ tròn màu vàng đồng, đựng trong vỏ bao thuốc lá T L;
 - + 01 túi vải màu cam dài 68cm, rộng nhất 20cm, hẹp nhất 09cm.
 - Khám xét chỗ ở của Đinh Công T, thu giữ:
 - + 01 Thanh kim loại dài K73cm, 1 đầu nhọn, 1 đầu là cán gỗ dài K15.5cm (dạng kiếm);
 - + 01 Thanh kim loại dài K69cm, 1 đầu bằng, 1 đầu là cán gỗ dài K13cm (dạng dao phớ).
 - Tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 (một) xe máy nhãn H HONDA, loại Winer, màu xA đen, BKS: 36F5-169.76.
 - Tạm giữ của Vũ Trường G điện thoại di động nhãn H OPPO màu tím nhạt, viền màn hình màu đen kèm 02 sim điện thoại.
 - Tạm giữ của Lê Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn H Xiaomi màu hồng, màn hình màu trắng kèm 01 sim điện thoại.
 - Tạm giữ của Lê Trần H C 01 điện thoại di động nhãn H OPPO A77 màu đen, sim số 0335.239.612; 01 điện thoại di động nhãn H Blackberry, màu đen.
- Đối với 01 điện thoại của Vũ Trường G và 02 điện thoại của Lê Trần H C không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Số vật chứng thu giữ qua khám xét tại chỗ ở của Vũ Trường G, hiện lưu giữ tại Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa.

Đối với đối tượng tên là L ở tỉnh Lào Cai có hành vi Thanhm gia gây rối trật tự công cộng nhưng chưa xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P2 ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố:

+ Nguyễn Văn H và Tống M C về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, theo điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự;

+ Vũ Trường G và Lê Tuấn A, về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, theo điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự;

+ Lê Trần H C, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

+ Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N, Đỗ Đ C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, Tống Đ T, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M và Tạ H H, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Tống M C**:

+ Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C cho cả 3 tội: Từ 06 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**:

+ Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C cho cả 3 tội: Từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù giam.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Trường G**:

- + Từ 06 tháng đến 09 tháng tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”;
- + Từ 18 tháng đến 24 tháng tù đối với tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C cho cả 2 tội: Từ 24 tháng đến 33 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A**:

- + Từ 06 tháng đến 09 tháng tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”;
- + Từ 12 tháng đến 18 tháng tù đối với tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C cho cả 2 tội: Từ 18 tháng đến 27 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 56, 58, Bộ luật hình sự; (áp dụng thêm điểm s, khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Văn C, Đặng Văn N); (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với Nguyễn Văn C); (áp dụng thêm khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Đ C, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N). Xử phạt:

+ **Lê Văn H**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 45 tháng 28 ngày tù tại Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 17/9/2020, của TAND Hn Hậu Lộc. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C.

+ **Đỗ Đ C**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy: CHết 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (tại Bản án số 43/2020/HS-ST ngày 21/7/2020, của TAND Hn Hà T) thành 24 tháng tù giam. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C từ 54 tháng đến 60 tháng tù giam.

+ **Đặng Văn N**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy: CHết 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (tại Bản án số 52/2019/HSST ngày 23/7/2019, của TAND Hn Hà T) thành 12 tháng tù giam. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C từ 42 tháng đến 48 tháng tù giam.

+ **Nguyễn Văn C**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy: CHết 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (tại Bản án số 51/2018/HSST ngày 23/10/2018, của TAND Hn Hà T) thành 12 tháng tù giam. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C từ 42 tháng đến 48 tháng tù giam.

- Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 318; (áp dụng thêm điểm e, khoản 2 Điều 318 BLHS đối với Lê Trần H C); Điều 17, 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; (áp dụng thêm Điều 56 BLHS đối với Tống Xuân L). Xử phạt:

+ **Tống Xuân L**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù tại Bản án số 90/HSST ngày 24/12/2020, của TAND TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C.

+ **Lê Trần H C**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

+ **Nguyễn Văn P**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

+ **Nguyễn Văn P**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

+ **Nguyễn Tuấn A**: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.
 - Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 318; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51; (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Tổng Đ T và Vũ M Đ). Xử phạt:

+ **Tổng Đ T**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

+ **Vũ M Đ**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

+ **Trần Đ L**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

- Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 318; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật HS. Xử phạt:

+ **Nguyễn Hồng S**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

+ **Phạm Ngọc M**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

- Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 318; Điều 17, 58, 65; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; (áp dụng thêm điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Hữu H). Xử phạt:

+ **Nguyễn Quang H**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ **Nguyễn H H**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ **Trương Hữu H**: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ **Tạ H H**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

b. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự, Buộc: Nguyễn Văn H, Tổng M C, Vũ Trường G và Lê Tuấn A pH liên đới bồi thường cho Đặng Văn N tổng số tiền 23.483.999đ. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu trách nhiệm bồi thường 1/3, còn lại 2/3 chia đều cho các bị cáo Vũ Trường G, Lê Tuấn A và Tổng M C. Ghi nhận Vũ Trường G và Lê Tuấn A, mỗi bị cáo đã bồi thường 1.500.000đ.

c. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng đang lưu giữ tại kho vật chứng Cục THANHDS tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 vỏ két bia Thanh Hoa kích thước (28 x 43 x 25)cm; 17 vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 viên gạch chỉ kích thước (10 x 21 x 5,5)cm; 02 vỏ chai bia Thanh Hoa bị vỡ mất phần đầu cổ chai; 11 đầu vỏ chai bia Thanh Hóa bị vỡ phần thân và đít chai; 10 mảnh vỡ không rõ hình của vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu sáng, dạng ốp đèn phụ xe mô tô; 01 búa bằng kim loại màu trắng; 01 cây thép dạng đinh ba dài 75cm; 01 tuýp sắt dài 147cm, 1 đầu gắn dao có đầu nhọn; 01 tuýp sắt dài 207cm, 1 đầu gắn thép phi 6 (đoạn dài nhất 8cm, đoạn ngắn nhất 7cm); 01 Thanh kim loại dài khoảng 73cm, 1 đầu là cán gỗ dài khoảng 15.5cm; 01 Thanh kim loại dài khoảng 69cm, 1 đầu bằng, 1 đầu là cán kim loại dài khoảng 13cm.

- Tịch thu bán đấu giá xung quỹ nhà nước số công cụ, phương tiện phạm tội đang lưu giữ tại Cục THANHDS tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 xe mô tô nhãn H

HonDa, Winer, màu xA đen, BKS 36F5- 169.76, kèm theo 01 chìa khóa; 01 điện thoại di động nhãn H Xiaomi, màu hồng, không sim.

- Tịch thu, giao cho Ban Chỉ H Quân sự Hn Hà T tiêu hủy số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 súng tự chế, dài 51cm, chiều dài báng súng 14cm, rộng 5cm, thân súng dài 37cm, nòng súng dài 30cm, đường kính 1,5cm, loại đạn 12mm; 02 vỏ đạn dài 4cm, hình trụ tròn màu vàng đồng, đựng trong vỏ bao thuốc lá T L; 03 viên đạn dài 4cm hình trụ tròn màu vàng đồng, đựng trong vỏ bao thuốc lá T L; 01 túi vải màu cam dài 68cm, rộng nhất 20cm, hẹp nhất 9cm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn N và Phạm Ngọc M đồng tình với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội dA và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo vì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của các bị cáo có mức độ, sinh ra trong gia đình khó khăn. Bị cáo N có bố bị ốm não, bị cáo N vừa là bị cáo vừa là bị hại trong vụ án; bị cáo M bị tai nạn, đang là học sinh, bị cáo M khi phạm tội chưa thành niên, ông nội bị cáo có Huân chương kháng chiến. Đề nghị HĐXX xử bị cáo N từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Tống M C, Lê Tuấn A và Nguyễn Quang H đồng tình với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội dA và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Tống M C và Lê Tuấn A vì tự nguyện bồi thường thiệt hại, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tống M C đầu thú. Đối với Nguyễn Quang H đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị cáo có ông nội và ông ngoại được tặng Huân, H chương kháng chiến, nhân thân bị cáo tốt nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng S và Tạ H H đồng tình với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội dA và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo vì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đầu thú, S và H khi phạm tội chưa thành niên; đề nghị xử bị cáo S mức án thấp nhất trong khung hình phạt và cho bị cáo H hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng vật chứng thu được và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng M: Tối 15/9/2020, nhóm của Nguyễn Văn P đến hát tại Phòng Vip 1 Quán Karaoke Trường S. Do quen biết nên nhóm của Bùi M D đang hát tại Phòng Vip 2 nhập lại Phòng Vip 1 cùng hát. Do mâu thuẫn trong việc Thanh toán tiền hát nên nhóm của Nguyễn Văn P và nhóm của Bùi M D xô sát, dùng chén uống nước, ghế trong quán ném nhau. Hay tin, nhóm của Nguyễn Văn P, gồm Nguyễn H H, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn Hồng S, Tống Đ T, Phạm Ngọc M và đối tượng tên L cầm theo hung khí (dao phóng lợn, tuýp sắt, gậy tre) đến Quán Karaoke Trường S lừa đuổi nhóm của Bùi M D.

Tống M C gọi điện cho Nguyễn Văn C đến trợ giúp và điện cho Lê Tuấn A và Vũ Trường G để mượn khẩu súng để đi đánh nhau. Nguyễn Văn C rủ Tạ H H, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H và Tống Xuân L đến nhà trọ của Đinh Công T báo tin và rủ Nguyễn Tuấn A (cầm theo 04 tuýp sắt) và Lê Trần H C đi cùng nhóm của C đến Quán Karaoke Trường S cùng nhóm của Tống M C đi tìm nhóm của Nguyễn Văn P. Tống M C điều khiển xe mô tô Winner chở Nguyễn Văn H đi trước; Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Wave chở Nguyễn Văn C và Vũ M Đ (đều cầm tuýp sắt) đi giữa; Tạ H H điều khiển xe mô tô Air Blade chở Nguyễn Tuấn A, Lê Trần H C (đều cầm tuýp sắt) và Tống Xuân L đi sau cùng. Khi đến gần khu nhà trọ của nhóm Nguyễn Văn P, Tống M C “net pô” xe mô tô khiêu khích thì bị nhóm của P gồm: Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn Hồng S, Phạm Ngọc M, Tống Đ T và L hò hét cùng nhau dùng vỏ chai bia chạy ra đường ném về nhóm của Tống M C. Nhóm của Tống M C bỏ chạy. Tạ H H điều khiển xe mô tô bị ngã nên cùng Nguyễn Tuấn A, Lê Trần H C và Tống Xuân L vút lại xe Airblade bỏ chạy. Sau đó khoảng 5 phút, Tống M C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ M Đ vòng xe quay lại tìm nhóm của Tạ H H. Khi đi qua nhà trọ tiếp tục bị nhóm của Nguyễn Văn P chạy ra đường dùng vỏ chai bia ném nên bỏ chạy.

Vũ Trường G và Lê Tuấn A đem súng đến khu vực bể bơi Hn Hà T, Lê Tuấn A gọi điện cho Tống M C điều khiển xe mô tô Winner, BKS 36F5- 189.75 chở Nguyễn Văn H đi lấy súng. Đến nơi Vũ Trường G lắp 1 viên đạn vào khẩu súng bắn đạn rìa, hướng dẫn cách bắn rồi đưa súng và 3 viên đạn cho Nguyễn Văn H. Tống M C chở Nguyễn Văn H cầm súng quay lại khu nhà trọ của Nguyễn Văn P, “net pô” xe mô tô khiêu khích. Đỗ Đ C từ TP. Thanh Hóa về nhà trọ cùng với nhóm của P cầm vỏ chai bia, bát sứ chạy ra đường hò hét ném nhóm của Tống M C. Tống M C dùng xe Nguyễn Văn H xuống xe cầm súng đứng cách nhóm của Nguyễn Văn P khoảng 60 - 70m bắn một phát vào nhóm

người của P làm Đặng Văn N bị thương. Bị nhóm của Nguyễn Văn P cầm vỏ chai bia, bát sứ ném lại, Tống M C chở Nguyễn Văn H cùng đồng bọn chạy về nhà trọ của Đinh Công T cất giấu hung khí. Sáng hôm sau, Tống M C chở Nguyễn Văn H mang khẩu súng ra phòng trọ của Vũ Trường G ở TX. Bím S trả. Vũ Trường G bảo Lê Tuấn A lấy khẩu súng bọc trong áo chống nắng bỏ vào túi đựng vợt cầu lông mang ra bụi tre sau phòng trọ cất giấu.

Đặng Văn N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hn Hà T. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, của T tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đặng Văn N là 7%.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H và Tống M C có đủ các dấu H cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304 BLHS. Hành vi phạm tội của Vũ Trường G và Lê Tuấn A có đủ các dấu H cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại theo điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304 BLHS. Hành vi phạm tội của Lê Trần H C có đủ các dấu H cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS. Hành vi phạm tội của Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N, Đỗ Đ C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, Tống Đ T, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M và Tạ H H có đủ các dấu H cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng, xảy ra tại khu dân cư thuộc địa bàn Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm 01 người bị thương và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần PH được xử lý nghiêm M trước pháp luật.

Tội “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo thuộc nhóm của Nguyễn Văn P gồm Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Đỗ Đ C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Tống Đ T, Trần Đ L, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M có hành vi dùng hung khí chạy sang quán Trường S để đánh nhau đồng thời sử dụng chai thủy tinh ném nhau. Các bị cáo thuộc nhóm của Tống M C gồm Tống M C, Nguyễn Văn H, Lê Trần H C, Nguyễn Văn C, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Tạ H H đã có hành vi dùng hung khí chạy sang quán Trường S để đánh nhau, đồng thời Thanhm gia vào việc đi xe máy “net pô” gây tiếng ồn ào, khiêu khích với nhóm của Nguyễn Văn P. Ngoài ra, các bị cáo Tống M C và Nguyễn Văn H còn sử dụng súng gây thương tích cho Đặng Văn N. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Téi “Cố ý gây thương tích”: Hình vi cña các bị cáo Tống M C, Nguyễn Văn H, Vũ Trường G, Lê Tuấn A lụ nguy hióm cho xã hội, xóm ph¹m trực tiÕp ®õn sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân phạm tội chỉ vì mâu thuẫn giữa hai nhóm với nhau mà các bị cáo không kìm chế, xem thường pháp luật, đã dùng súng là vũ khí nguy hiểm bắn bị hại tổn hại 7% sức khỏe.

Tội “Tàng trữ, sử dụng, vận chÊn trái phép vũ khí quân dụng”: Các bị cáo Vũ Trường G, Lê Tuấn A, Tống M C và Nguyễn Văn H không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép tàng trữ, vận chÊn, sử dụng vũ khí quân dụng nhưng các bị cáo xem thường pháp luật; theo đó các bị cáo Vũ Trường G, Lê Tuấn A đã tàng trữ, vận chÊn trái phép vũ khí quân dụng; các bị cáo Tống M C, Nguyễn Văn H đã sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương.

[4].Vai trò, nhân thân vụ tr, ch nhióm hình sự ®èi vói các bị cáo:

[4.1]. Vai trò của các bị cáo:

Téi “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Trương Hữu H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Đặng Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Tạ H H, Nguyễn Văn P, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Đỗ Đ C, Tống Đ T, Phạm Ngọc M, Lê Trần H C, Nguyễn Tuấn A và Tống Xuân L cùng tiếp nhận ý chí của nhau và trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò. Nhưng đối với nhóm của bị cáo Nguyễn Văn P thì bị cáo P là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất; đối với nhóm của Tống M C thì bị cáo C là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất, chính Tống M C là người khởi xướng vụ án nên xếp vai trò và hình phạt của bị cáo Tống M C cao nhất, sau đó đến Nguyễn Văn P. Các bị cáo còn lại là đồng phạm giúp sức, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Đỗ Đ C Tham gia sau cùng, hành vi có mức độ nên vai trò của Đỗ Đ C thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Téi “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp gây thương tích cho Đặng Văn N, bị cáo Tống M C là người khởi xướng mượn súng và là người nói H bắn về phía bị hại. Còn các bị cáo Vũ Trường G và Lê A Tuấn là đồng phạm giúp sức mang súng cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Tống M C gây thương tích cho bị hại. Do đó, xếp vai trò của các bị cáo H và Tống M C bằng nhau và cao hơn các bị cáo G và Lê Tuấn A.

Tội “Tàng trữ, vận chÊn trái phép vũ khí quân dụng”: Bị cáo Vũ Trường G là người có hành vi trực tiếp tàng trữ khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng,

bị cáo Lê Tuấn A là đồng phạm có hành vi cùng G đem súng cho Tổng M C mượn. Nên xếp vai trò và hình phạt của bị cáo G cao hơn bị cáo Lê Tuấn A.

Tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”: Bị cáo Tổng M C là người trực tiếp mượn súng của Vũ Trường G, và nói H bắn bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp sử dụng súng để bắn bị hại nên xếp vai trò và hình phạt của hai bị cáo ngang nhau.

[4.2]. Nhân thân của các bị cáo:

+ Các bị cáo: Lê Trần H C có 2 tiền án chưa được xóa án tích; Tổng M C, Lê Văn H có 1 tiền án chưa được xóa án tích. Các bị cáo: Nguyễn Văn C, Đặng Văn N và Đỗ Đ C phạm tội trong thời gian thử thách, nên buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án này buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt C của hai bản án; căn cứ khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS.

+ Các bị cáo: Vũ Trường G, Nguyễn Hồng S, mỗi bị cáo có 1 tiền sự chưa được xóa.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, là những người có nhân thân xấu.

+ Các bị cáo: Lê Tuấn A, Tống Đ T, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M và Tạ H H là những bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Vũ Trường G và Lê Tuấn A phạm nhiều tội, nên các bị cáo pH chịu hình phạt C của nhiều tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

Cần tổng hợp hình phạt đối với tội này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước đối với các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L. Buộc các bị cáo chấp hành C của hai bản án; căn cứ Điều 56 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Tống M C, Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N và Đỗ Đ C, đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự C cho tất cả các bị cáo là tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Tống M C, Nguyễn Văn H, Vũ Trường G và Lê A Tuấn là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Quá trình điều tra, bị cáo Trương Hữu H hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, được Cơ quan CSĐT Công an Hn Hà T xác nhận tại Công văn số 235/CV-CSĐT, ngày 14/6/2021, căn cứ điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trương Hữu H, Tống M C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Tạ H H, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H là đầu thú; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo Trương Hữu H và Nguyễn Quang H là đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo và hộ cận nghèo của xã, em trai bị cáo H là Trương Hữu Hà bị tim bẩm sinh thường xuyên đau; ông nội bị cáo H là Nguyễn Quang Biểu và ông ngoại là Lê Ngọc Ninh có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, H chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Tống Đ C có giấy xác nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt và Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo C nhờ mẹ đóng 500.000đ ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19; Bị cáo Trần Đ L có ông nội là Trần Đ Hương được tặng H chương kháng chiến hạng nhất; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Ngọc M và Tạ H H.

Với tính chất của vụ án, vai trò, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Vũ Trường G, Lê Tuấn A, Lê Trần H C, Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N, Đỗ Đ C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, Trần Đ L thấy việc chấp lý các bị cáo lưu cấn thiốt có lợi cho, giáo dục các bị cáo vào phòng giáo dục cho xứng đáng.

Với nhân thân, mức độ phạm tội vụ các tình tiết giảm nhẹ TNHS trên thấy việc chấp lý các bị cáo Tống Đ T, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M và Tạ H H thấy xứng đáng lưu cấn thiốt mà có lợi cho các bị cáo tại địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội vì các bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng; căn cứ Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

[5]. Về phần bồi thường thiệt hại: Theo báo cáo của bị hại Đặng Văn N tổng chi phí điều trị, bồi dưỡng là 23.483.000đ. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Vũ Trường G và Lê Tuấn A đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo đã liên đới bồi thường cho bị hại đầy đủ nên miễn xét.

[6]. Về chứng cứ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý các vật chứng sau:

Sẽ có 01 vỏ két bia Thanh Hoa kích thước (28 x 43 x 25)cm; 17 vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 viên gạch chỉ kích thước (10 x 21 x 5,5)cm; 02 vỏ chai bia Thanh Hoa bị vỡ mất phần đầu cổ chai; 11 đầu vỏ chai bia Thanh Hóa bị vỡ phần thân và đứt chai; 10 mảnh vỡ không rõ hình của vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu sáng, dạng ốp đèn phụ xe mô tô; 01 búa bằng kim loại

màu trắng; 01 cây thép dạng đinh ba dài 75cm; 01 tuýp sắt dài 147cm, 1 đầu gắn dao có đầu nhọn; 01 tuýp sắt dài 207cm, 1 đầu gắn thép phi 6 (đoạn dài nhất 8cm, đoạn ngắn nhất 7cm); 01 Thanh kim loại dài khoảng 73cm, 1 đầu là cán gỗ dài khoảng 15.5cm; 01 Thanh kim loại dài khoảng 69cm, 1 đầu bằng, 1 đầu là cán kim loại dài khoảng 13cm lụ vệt kh«ng c«n gi, trř s« d«ng, n«n t«ch thu đễ ti«u hñy.

Đối với 01 súng tự chế, dài 51cm, chiều dài báng súng 14cm, rộng 5cm, thân súng dài 37cm, nòng súng dài 30cm, đường kính 1,5cm, loại đạn 12mm; 02 vỏ đạn dài 4cm, hình trụ tròn màu vàng đồng; 03 viên đạn dài 4cm hình trụ tròn màu vàng đồng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu. 01 túi vải màu cam dài 68cm, rộng nhất 20cm, hẹp nhất 9cm không còn giá trị sử dụng. Giao cho Ban Chỉ H Quân sự Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn H Xiaomi màu hồng, màn hình màu trắng kèm 01 sim điện thoại thu cña b« c, o Lê Tuấn A và 01 (một) xe máy nhãn H HONDA, loại Winer, màu xA đen, BKS: 36F5-169.76 thu của Nguyễn Văn H lụ c«ng c«, phương tiện dùng vuo vi«c phñm t«i n«n t«ch thu «ó sung quĩ Nhự nước.

[7]. Án phí: Các bị cáo pH nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Văn H và Tống M C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Các bị cáo Vũ Trường G và Lê Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ, vận cHển trái phép vũ khí quân dụng”.

- Các bị cáo Lê Trần H C, Lê Văn H, Nguyễn Văn C, Đặng Văn N, Đỗ Đ C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn P, Tống Xuân L, Nguyễn Tuấn A, Tống Đ T, Vũ M Đ, Nguyễn Quang H, Trần Đ L, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Phạm Ngọc M và Tạ H H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Tổng hợp hình phạt của 03 tội là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Tổng M C 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Tổng hợp hình phạt của 03 tội là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS (Áp dụng đối với Vũ Trường G và Lê Tuấn A).

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường G 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 24/10/2020 đến ngày 02/11/2020.

4. Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 21 (hai một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 24/10/2020 đến ngày 02/11/2020.

5. Căn cứ vào: Điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần H C 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2021.

6. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với 45 tháng 28 ngày tù tại Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân Hn Hậu Lộc. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 75 tháng 28 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 BLHS.(Áp dụng đối với Nguyễn Văn C, Đặng Văn N và Đỗ Đ C; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn C).

7. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù tại Bản án số 51/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân Hn Hà T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020. (Nhưng được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018).

8. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù tại Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân Hn Hà T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020. (Nhưng được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019).

9. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đ C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù tại Bản án số 43/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân Hn Hà T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 51 (năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021. (Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 22/5/2019 đến ngày 08/8/2019).

10. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 17/9/2020 đến ngày 18/11/2020.

11. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù tại Bản án số 16/2021/HS-PT ngày 23/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

12. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

13. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Tống Xuân L 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với 17 tháng tù tại Bản án số 90/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án là 47 (Bốn mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. (Áp dụng đối với Nguyễn Tuấn A và Trần Đ L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Đ L)

14. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2021.

15. Xử phạt: Bị cáo Trần Đ L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2020.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS (áp dụng đối với Tổng Đ T, Nguyễn Quang H, Nguyễn H H, Trương Hữu H, Vũ M Đ; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Trương Hữu H).

16. Xử phạt: Bị cáo Tổng Đ T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

17. Xử phạt: Bị cáo Vũ M Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

18. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

19. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

20. Xử phạt: Trương Hữu H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS (áp dụng cho Phạm Ngọc M và Tạ H H).

21. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

22. Xử phạt: Bị cáo Tạ H H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Đ T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Bim S, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn H H cho Ủy ban nhân dân xã Hà Bình; Giao các bị cáo Nguyễn Quang H và Trương Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã H; Giao bị cáo Phạm Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Yên D, Giao các bị cáo Vũ M Đ, Tạ H H cho Ủy ban nhân dân xã Hà G, Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo Thanhhy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Về phần bồi thường dân sự: Công nhận các bị cáo Nguyễn Văn H, Tống M C, Vũ Trường G, Lê Tuấn A đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 vỏ két bia Thanh Hoa kích thước (28 x 43 x 25)cm; 17 vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 viên gạch chỉ kích thước (10 x 21 x 5,5)cm; 02 vỏ chai bia Thanh Hoa bị vỡ mất phần đầu cổ chai; 11 đầu vỏ chai bia Thanh Hóa bị vỡ phần thân và đứt chai; 10 mảnh vỡ không rõ hình của vỏ chai bia Thanh Hoa; 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu sáng, dạng ốp đèn phụ xe mô tô; 01 búa bằng kim loại màu trắng; 01 cây thép dạng đinh ba dài 75cm; 01 tuýp sắt dài 147cm, 1 đầu gắn dao có đầu nhọn; 01 tuýp sắt dài 207cm, 1 đầu gắn thép phi 6 (đoạn dài nhất 8cm, đoạn ngắn nhất 7cm); 01 Thanh kim loại dài khoảng 73cm, 1 đầu là cán gỗ dài khoảng 15.5cm; 01 Thanh kim loại dài khoảng 69cm, 1 đầu bằng, 1 đầu là cán kim loại dài khoảng 13cm.

Tịch thu 01 sung quì Nhự nước 01 điện thoại di động nhãn H Xiaomi màu hồng, màn hình màu trắng kèm 01 sim điện thoại thu của Lê Tuấn A và 01 (một) xe máy nhãn H HONDA, loại Winer, màu xA đen, BKS: 36F5-169.76 thu của Nguyễn Văn H.

(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 123/2021/TV-CTHANHDS ngày 06/5/2021).

Đối với 01 súng tự chế, dài 51cm, chiều dài báng súng 14cm, rộng 5cm, thân súng dài 37cm, nòng súng dài 30cm, đường kính 1,5cm, loại đạn 12mm; 02 vỏ đạn dài 4cm, hình trụ tròn màu vàng đồng; 03 viên đạn dài 4cm hình trụ tròn màu vàng đồng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu; 01 túi vải màu cam dài 68cm, rộng nhất 20cm, hẹp nhất 9cm không còn giá trị sử dụng. Giao cho Ban chỉ huy quân sự Hn Hà T, tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật. (Vật chứng gồm súng, đạn và túi trên đang được lưu giữ tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVLQ;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Ban chỉ huy quân sự Hn Hà T;
- UBND xã Q, TX Bim S;
- UBND xã Hà Bình, Hn Hà T;
- UBND xã Hà G, Hn Hà T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã H, Hn Hà T;
- UBND xã Yên D, Hn Hà T;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Quyền Mai Thị Viện

Lê Thị Thủy

